

Số: 211/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 13 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2022/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Đình H, sinh năm 1988;

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Nhà số 02 kiệt 29 đường L, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 28/10/2011 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế. Sau khi kết hôn, anh H và chị H chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng sống ly thân cũng từ năm 2019 cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt, nên anh Hiếu và chị Hằng tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hữu Anh H, sinh ngày 20/5/2012 và Phạm Trần Gia H, sinh ngày 11/7/2017. Hiện cháu Anh H đang sống với anh H và cháu Gia H đang sống với chị H. Hai bên thỏa thuận giao cháu Phạm Hữu Anh H cho anh Phạm Đình H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Phạm Trần Gia H cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H tạm thời chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh H, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003162 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 05 tháng 5 năm 2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Hữu Anh H, sinh ngày 20/5/2012 cho anh Phạm Đình H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Phạm Trần Gia H, sinh ngày 11/7/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H tạm thời chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003162 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Phạm Đình H và chị Trần Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND phường P, Tp Huế
(ĐKKH số 78 ngày 28/10/2011)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế